

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 09/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu huyện UH;

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu huyện UH

- Thư ký phiên toà : Bà Trương Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện UH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà : Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 39/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo: **NGUYỄN QUỐC T** (Tức Nguyễn Văn C), sinh năm 1978; nơi sinh và cư trú : Thôn TK, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 6/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Nguyễn Xuân T, sinh năm 1947; con bà : Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; vợ : Hoàng Thị Th, sinh năm 1980; con : Có 02 con, sinh năm 2002; tiền án : Ngày 10/9/2004 bị TAND huyện UH xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/2/2007 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích). Ngày 26/02/2008 bị TAND huyện UH xử phạt 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên ngày 02/5/2008 TAND tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Hà Nội xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm ngày 26/2/2008 của TAND huyện UH, phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp là 7 năm 9 tháng tù. Ngày 14/5/2008 bị TAND huyện UH xử phạt 30 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp bản án phúc thẩm ngày 02/5/2008 T phải chấp hành 10 năm 6 tháng tù. Ngày 17/3/2018 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích). Ngày 22/4/2020 bị TAND huyện UH xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/2/2021 chấp hành xong án phạt tù (chưa

được xóa án tích); Tiền sự : Ngày 14/12/2018 bị Công an huyện UHra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 về hành vi “Không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định tại điểm g, khoản 2, điều 10 NĐ 167 CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông theo quy định tại điểm I, khoản 1, khoản 3, điều 6 NĐ 46 CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Không có GPLX khi tham gia giao thông theo quy định tại điểm a, khoản 5 điều 21 NĐ 46 CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe máy khi tham gia giao thông theo quy định tại điểm a, khoản 2 điều 21 NĐ 46 CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Không mang theo đăng ký xe khi tham gia giao thông theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 21 NĐ 46 CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Điều khiển loại xe sản xuất, lắp ráp trái trái quy định tham gia giao thông theo quy định tại điểm b, khoản 4 điều 17 NĐ 46 CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Tổng mức phạt là 3.800.000 đồng. Hiện Nguyễn Quốc T (Nguyễn Văn C) chưa nộp phạt. Nhân thân: Ngày 17/4/1997 bị Tòa phúc thẩm TANDTC phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 26/12/2007 bị Công an huyện UH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn khỏi nhà tạm giữ hành chính, hình thức xử phạt cảnh cáo. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa phương và đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, có mặt tại phiên tòa.

1. Người bào chữa cho bị cáo : Ông Nguyễn Ngọc C – Là trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Người bị hại : Anh Trịnh Đức H, sinh năm 1970; trú tại : Thôn KV, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1986; trú tại : Thôn VT, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 05 giờ ngày 29/3/2022, Nguyễn Quốc T (*tức Nguyễn Văn C*) đi xe đạp tập thể dục từ nhà T đến thôn KV, xã ĐT thì T thấy có 01 đồng sắt phế liệu (*63 kg sắt phế liệu các loại*) của anh Trịnh Đức H trú tại thôn KV để ở đó, quan sát xung quanh không có ai trông nom nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó T bỏ đồng sắt lại và cho lên xe đạp rồi đi đến nhà chị Đặng Thị S (*làm nghề thu mua phế liệu*) tại thôn DC, xã TT, huyện UH bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, khi bán T nói với chị S là sắt của gia đình T không dùng đến mang đi bán, tin tưởng nên chị S đã mua của T 63 kg sắt phế liệu các loại trên trị giá 630.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị mất số sắt trên, anh H đã trình báo công an xã ĐT, T biết không thể trốn tránh được nên hồi 14 giờ ngày 4/4/2022 T đến Công an xã ĐT đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Vật chứng thu giữ : Các thanh sắt vuông tiết diện 01cm và các tuýp sắt tròn phi 42 được sơn màu xanh và hàn với nhau, chiều dài là 1,6m, có trọng lượng

63kg (*đều là sắt phế liệu*). Thu giữ tại nhà chị Đặng Thị S. Ngày 26/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện UHra Yêu cầu định giá tài sản số 21 đối với các tài sản Nguyễn Quốc T trộm cắp được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện UH, kết luận: Các thanh sắt bị trộm cắp ngày 29/3/2022 có giá trị là 630.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 38/CT - VKS ngày 27/6/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T (Tức Nguyễn Văn C) về tội : “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;
- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau :

Về tội danh và mức hình phạt : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội : Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi nên không giải quyết trong vụ án. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 630.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 : Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Ngọc C trình bày bài bào chữa cho bị cáo : Ông nhất trí với bản cáo trạng mà đại diện viện kiểm sát truy tố bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo để giảm nhẹ cho bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện UH đều đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung : Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, vào khoảng hơn 05 giờ ngày 29/3/2022, tại khu vực thôn KV, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quốc T (tức Nguyễn Văn C) đã lén lút chiếm đoạt 63kg dưa là sản phẩm của anh Trịnh Đức H, trị giá 630.000 đồng.

[3] Về tội danh: Hành vi nén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 630.000 đồng của Nguyễn Quốc T. Mặc dù giá trị tài sản T chiếm đoạt dưới 2 triệu nhưng trước đó bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện UH xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội : Trộm cắp tài sản, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất : Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, về nhân thân bị cáo có nhân thân rất xấu. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2 triệu nhưng đã bị kết án về tội trộm cắp vì bản án trước là yếu tố định tội nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội, đủ để cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa người tội phạm. Mặt khác cũng để ổn định tình hình trộm cắp, ổn định chính trị ở địa phương. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo đầu thú, bố bị cáo là thương binh hạng 4/4 là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung : Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người nghiện chất ma túy nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với chị Đặng Thị S đã mua số sắt T trộm cắp của gia đình anh H, nhưng chị S không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Vì vậy, chị S không vi phạm pháp luật, nên CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật. Số

tiền 630.000 đồng chị Đặng Thị S không yêu cầu T phải bồi thường cho mình, nhưng buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe đạp mà T sử dụng để trộm cắp tài sản, quá trình điều tra T khai đây là tài sản của T, ngày 02/4/2022 T đã bán chiếc xe đạp 70.000 đồng cho một người phụ nữ không quen biết. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã ĐT xác minh về người phụ nữ này, kết quả xác minh trên địa bàn xã ĐT không có người phụ nữ nào thu mua sắt vụn có đặc điểm trên. Nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo : Theo Điều 135;136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo : Nguyễn Quốc T (Tức Nguyễn Văn C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Nguyễn Quốc T (Tức Nguyễn Văn C) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Xác nhận anh Trịnh Đức H đã nhận lại 63kg sắt mà bị cáo đã trộm cắp; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 630.000đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T (Tức Nguyễn Văn C) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo. Kể từ ngày Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với người vắng mặt (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình./).

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND; Công an huyện UH;
- Chi cục T.H.ADS huyện UH;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND xã ĐT, UH, Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Thành Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA